

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020**

Theo văn bản số 1275/SXD-QLXD ngày 03/8/2020 của Sở Xây dựng về việc cung cấp số liệu để báo cáo tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung. UBND huyện Hương Hóa báo cáo nội dung như sau:

**I. Kết quả thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ:**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành:**

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quyết định số 567/QĐ-TTg) về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020. UBND huyện Hương Hóa đã chủ động phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xóa bỏ các lò gạch thủ công, thủ công cải tiến và lò vòng sản xuất gạch đất sét nung, tăng cường công tác chỉ đạo khuyến khích phát triển, sản xuất và tiêu thụ VLXKN.

Trong đó yêu cầu cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện nghiêm việc thẩm định các công trình xây dựng đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước bắt buộc phải sử dụng VLXKN theo đúng quy định.

**2. Tình hình đầu tư sản xuất VLXKN:**

**2.1. Tình hình đầu tư:**

Trong 10 năm qua trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp đầu tư dây chuyền sản xuất VLXKN với quy mô lớn chỉ có các cơ sở sản xuất của các hộ gia đình chủ động hưởng ứng, chủ động ứng dụng công nghệ, đầu tư sản xuất gạch không nung theo chủ trương tại Quyết định 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với các sản phẩm, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất như sau: Gạch bê tông xi măng-cốt liệu, tổng công suất thiết kế hàng năm đạt 12,775 triệu viên/năm, quy mô cơ sở sản xuất 10 m<sup>2</sup> và công nghệ sản xuất bằng thủ công kết hợp cơ giới hóa.

**2.2. Tình hình sản xuất:**

Hiện nay các cơ sở tư nhân sản xuất gạch bê tông xi măng cốt liệu trên địa bàn huyện với quy mô nhỏ, không hoạt động hết công suất chỉ đạt khoảng 30%-40%/năm so với công suất thiết kế do sản xuất nhiều không tiêu thụ được. Tổng sản lượng sản phẩm hàng năm đạt được gần 4,6 triệu viên/năm, chất lượng sản phẩm từng bước được kiểm soát và nâng cao.

### **2.3. Tình hình tiêu thụ, sử dụng VLXKN:**

Các cơ sở sản xuất ra sản phẩm gạch bê tông thủ công tiêu thụ chủ yếu cung cấp tại chỗ cho các hộ tư nhân xây dựng các công trình phụ trợ như tường rào, chuồng trại chăn nuôi, nhà kho một số ít dùng cho nhà ở trên địa bàn.

Sau gần 8 năm thực hiện theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung, Thông tư 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 và Thông tư 13/2017/TT-BXD quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng đến nay các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn huyện Hướng Hóa đã cơ bản thực hiện tốt chỉ thị số 10/CT-TTg và Thông tư 09/2012/TT-BXD; Thông tư 13/2017/TT-BXD đảm bảo 100% sử dụng VLXKN theo đúng quy định, đa số các công trình nhà ở của người dân vẫn dùng sản phẩm gạch đất sét nung.

### **3. Hoạt động chế tạo dây chuyền, thiết bị để sản xuất vật liệu xây không nung:**

Đối với việc sản xuất gạch bê tông cốt liệu do các nhà đầu tư còn thiếu kinh nghiệm, nguồn vốn còn hạn chế nên một số nhà đầu tư chỉ nhập các dây chuyền công nghệ voi trình độ trung bình, thiếu đồng bộ chủ yếu là máy ép gạch bê tông cốt liệu bằng thủ công. Hiện nay các cơ sở hoạt động không hết công suất thiết kế mà chỉ sản xuất với khối lượng vừa phải đạt khoảng 30% đến 40% đối với công suất thiết kế.

### **4. Tình hình xóa bỏ lò gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch:**

Đến nay một số lò gạch sản xuất thủ công trên địa bàn huyện Hướng Hóa đã chấm dứt hoạt động hoàn toàn. Hiện nay Công ty Cổ phần vật liệu và xây dựng Hướng Hóa còn hoạt động và sản xuất gạch tuynel bằng công nghệ tuynel.

### **5. Công tác thanh kiểm tra:**

Công tác thanh kiểm tra về việc thực hiện sản xuất, sử dụng VLXKN theo đúng quy định còn hạn chế nên hiệu quả đạt được chưa cao.

## **II. Đánh giá tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Mặc dù năng lực sản xuất VLXKN hiện đã đạt được một số mục tiêu nhưng sản lượng sản xuất và tiêu thụ thực tế còn thấp hơn mức kỳ vọng, các cơ sở sản xuất không phát huy được hết công suất thiết kế do khó khăn trong tiêu thụ VLXKN. Việc tiêu thụ VLXKN khó khăn do các nguyên nhân sau:

+ Giá thành gạch đất sét nung rẻ hơn nên VLXKN khó cạnh tranh.

+ Các chính sách ưu đãi trong đầu tư sản xuất VLXKN đã được ban hành nhưng nhiều DN và các hộ gia đình sản xuất VLXKN chưa được hưởng các ưu đãi theo quy định.

+ Đối với gạch bê tông: Nhiều cơ sở sản xuất và DN nhỏ chưa quan tâm đến tiêu chuẩn chất lượng. Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn nhưng vẫn tiêu thụ ra

thị trường, gây tác động tiêu cực trong cách nhìn nhận của người sử dụng về VLXKN nói chung.

+ Nhận thức của các nhà đầu tư, tư vấn thiết kế, nhà thầu, người tiêu dùng về VLXKN còn chưa đầy đủ, chưa hiểu biết nhiều về sản phẩm VLXKN; chưa nghiên cứu, cập nhật đầy đủ các quy định của Nhà nước do có thói quen dùng gạch đất sét nung. Nhiều đơn vị thi công chưa tuân thủ đúng chỉ dẫn kỹ thuật nên khi sử dụng đã gây ra các khuyết tật nứt rạn làm ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả sử dụng sản phẩm, lòng tin của người sử dụng.

### **III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong thời gian tới:**

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo khuyến khích sản xuất và sử dụng VLXKN bằng các chính sách thuế môi trường về sản xuất gạch nung, thuế khai thác và sử dụng đất sét làm gạch nung...

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền để các chủ đầu tư, nhà thầu, nhà tư vấn, kiến trúc sư, người tiêu dùng ý thức được trách nhiệm của mình trong việc đẩy mạnh sử dụng VLXKN, hạn chế sử dụng GĐSN;

Tiếp tục thông tin, tuyên truyền phổ biến Quyết định số 567/QĐ-TTg, Chỉ thị 10/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư 13/2017/TT-BXD với nhiều hình thức tới các chủ đầu tư, DN và toàn xã hội để thấy được lợi ích của việc sử dụng VLXKN.

### **IV. Kiến nghị: Không**

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện báo cáo đề sở xây dựng tổng hợp. *kh*

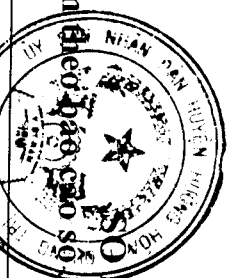
#### **Nơi nhận:**

- Sở xây dựng (B/C);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND và UBND;
- Phòng KT&HT huyện;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *kh*



**Lê Quang Thuận**



**SƠ LƯỢC SẢN XUẤT, TIÊU THỤ VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
 (Kèm theo Báo cáo số BC/UBND ngày 18 tháng 9 năm 2020 của UBND huyện Hương Hóa)

TT	Chủng loại sản phẩm	Tổng số cơ sở sản xuất	Đơn vị tính	Tổng công suất thiết kế	Tổng sản lượng sản xuất					Tiêu thụ	
					2017	2018	2019	2017	2018		2019
<b>Vật liệu xây không nung (gạch bê tông cốt liệu)</b>											
I											
Công nghệ ép thủ công	Đặc (10x20x30)	07	Triệu viên	12,775	4,5	4,6	4,6	3,6	3,91	4,14	
<b>Gạch đất sét nung</b>											
II											
Công nghệ lò tụy nen	Gạch đặc (197x58x99) Gạch 6 lỗ (195x98x143) Gạch 4 lỗ (196x95x95)	01	Triệu viên	10	14.33	14.9	13.98	14.133	14.18	14.753	